

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST

Ngày: 01-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

*Thẩm phán:* Bà Bùi Thị Thu Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Văn Chì.

Ông Lê Mai Phong.

Bà Điều Thị Thúy Hà.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Và Chồng V (tên gọi khác: Không)**, sinh ngày 18/7/1978, tại huyện S, tỉnh P, Lào. Nơi cư trú: Bản N, huyện S, tỉnh P, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Lào; con ông Và Sái C (70 tuổi) và bà Giàng Thị K (79 tuổi), có vợ Sùng Thị D, sinh năm 1984 và có 10 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/12/2020, tạm giam từ ngày 09/12/2020 tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Và A D (tên gọi khác: Không)**, sinh ngày 03/6/1998, tại huyện S, tỉnh P, Lào. Nơi cư trú: Bản N, huyện S, tỉnh P, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Lào; con ông Và Sái C (70 tuổi) và bà Giàng Thị K (79 tuổi); có vợ Giàng Thị P, sinh năm 1993 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2019 (bị cáo có hai người con tên là Và Thị Đ, sinh năm 2011, Và A N, sinh năm 2017 có tên trong sổ hộ khẩu; một người con tên là Và A N, sinh năm 2019 chưa có tên trong sổ hộ khẩu); Tiền án: Không; Tiền sự:

Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/12/2020, tạm giam từ ngày 09/12/2020 tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Và Chồng V*: Bà Lò Thị X, Luật sư Công ty Luật TNHH H và Cộng sự, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Và A D*: Bà Triệu Thị H, Luật sư Văn phòng Luật sư K, thuộc Đoàn Luật sư Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: Ông Sùng A C, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2020, Và Chồng V có nhận được điện thoại của người đàn ông dân tộc Mông tự giới thiệu tên là T nhà ở tỉnh Lai Châu - Việt Nam đặt vấn đề cần mua 14 bánh Methamphetamine với giá 800.000.000 đồng (tiền Việt Nam đồng) và thỏa thuận giao dịch tại khu vực biên giới thuộc khu vực bản P, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên giáp với biên giới nước Lào. Để có ma túy Và Chồng V đã đến tỉnh U-đôm-xay, Lào; tìm và mua được 14 bánh Methamphetamine của một người Lào với giá 110 triệu kíp Lào. Sau khi mua được ma túy V mang về nhà cất giấu, đến ngày 03/12/2020 khi đi đến khu vực suối N (Lào) V nói và rủ Và A D (em trai) cùng mang ma túy sang Việt Nam để bán cho khách và hứa trả công cho D 02 triệu kíp Lào, D đồng ý. Sau đó V liên lạc với người tên là T để thống nhất địa điểm giao dịch mua bán ma túy. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/12/2020 cả hai mang theo ma túy khi đi đến khu vực bản P, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên thì gặp người tên là T và bạn của T trong lúc đang giao dịch mua bán ma túy thì V và D bị tổ công tác Đồn Biên Phòng N phát hiện bắt giữ cùng vật chứng vụ án là 14 bánh Methamphetamine có khối lượng là 7.624,23 gam còn đối tượng tên là T và bạn của T bỏ chạy thoát.

Tại Bản Kết luận giám định số 146/GĐ-PC09 ngày 17/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 419 (bốn trăm mười chín) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Và Chồng V, Và A D gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Và Chồng V, Và A D là 7.624,23 gam.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Bản Cáo trạng số: 31/CT-VKS-P1 ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố Và Chồng V, Và A D để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Và Chồng V, Và A D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Và Chồng V Tử hình. Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 39 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Và A D tù Chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Và Chồng V, Và A D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không tranh luận với Kiểm sát viên, đồng thời không có bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội. Do điều kiện kinh tế của các bị cáo Và Chồng V, Và A D khó khăn nên đề nghị không áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Lời khai của các bị cáo Và Chồng V, Và A D trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Do biết được việc mua bán ma túy từ Lào sang Việt Nam sẽ thu được nhiều lợi nhuận. Khi biết được đối tượng tên là T người Việt Nam cần đặt mua 14 bánh Methamphetamine với giá 800.000.000 đồng (t tiền Việt Nam đồng). Và Chồng V đã tìm và mua được của người đàn ông Lào 14 bánh Methamphetamine với giá

110 triệu kíp Lào (khoảng 268.400.000 đồng tiền Việt Nam). Sau khi mua được ma túy V mang về nhà cất giấu, đến ngày 03/12/2020 V đã rủ V và A D ban đầu là đi bắt cá sau đó đã nói cho D biết là mang ma túy sang Việt Nam để bán và hứa sẽ trả công cho D 02 triệu Kíp Lào (khoảng 4.880.000 đồng tiền Việt Nam), D đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/12/2020 cả hai mang theo ma túy, khi đi đến khu vực bản P, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên thì gặp người tên là T và bạn của T trong lúc đang giao dịch mua bán ma túy thì V và D bị tổ công tác Đoàn Biên Phòng N phát hiện bắt giữ cùng vật chứng vụ án là 14 bánh Methamphetamine có tổng khối lượng là 7.624,23 gam còn đối tượng tên là T và bạn của T bỏ chạy thoát.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo V và Chồng V, V và A D đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự, kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo V và Chồng V, V và A D là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội Việt Nam, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là do háms lờ.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 7.624,23 gam gam Methamphetamine nhằm để háms lờ, đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với các bị cáo V và Chồng V, V và A D để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo V và Chồng V, V và A D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo sinh sống tại tỉnh Phông-Sa-Lỳ, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; mặc dù biết pháp luật của nước Lào và Việt Nam đều nghiêm cấm hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng do háms lờ, các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, Và Chồng V giữ vai trò chính và rủ Và A D tham gia cùng, Và A D là người giúp sức.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của các bị cáo thấy rằng; mặc dù các bị cáo đều là người Mông, quốc tịch Lào, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác và chưa bị xử lý vi phạm hành chính tại Việt Nam. Song để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt Tử hình đối với bị cáo Và Chồng V là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đề nghị áp dụng hình phạt tù Chung thân cho bị cáo Và A D và đề nghị của các bị cáo và những người bào chữa cho các bị cáo Và Chồng V, Và A D về việc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là không phù hợp và không có căn cứ để chấp nhận, vì trong vụ án này mặc dù bị cáo Và A D tham gia với vai trò giúp sức nhưng các bị cáo Và Chồng V, Và A D biết việc mua bán trái phép chất ma túy bị xử phạt rất nghiêm khắc, khối lượng ma túy mà các bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt lớn với tổng khối lượng là 7.624,23 gam Methamphetamine; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải song vẫn cần phải áp dụng mức hình phạt cao nhất là loại trừ các bị cáo Và Chồng V, Và A D ra khỏi đời sống xã hội để lấy đó làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay.

#### **[4] Về hình phạt bổ sung:**

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015:

*“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo Và Chồng V, Và A D tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Những người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là có căn cứ chấp nhận.

**[5]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

**[6] Về vật chứng vụ án:** Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của các bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 7.435,68 gam Methamphetamine thu giữ của Và Chồng V, Và A D là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định và 01 túi vải màu đen, 01 bao tải màu trắng, 01 ba lô bằng vải màu xanh cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại loại bàn phím màu đen, viền màu đỏ, mặt trước điện thoại có chữ GIONEE-L800 là phương tiện bị cáo Và Chồng V dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc chiếc điện thoại loại bàn phím màu trắng, viền màu đen, mặt trước điện thoại có chữ Unitel, do bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Và Chồng V.

**[7] Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Và Chồng V, Và A D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn tiền Việt Nam đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**[8] Về các vấn đề khác:**

Theo lời khai của bị cáo Và Chồng V, đối tượng tên là T (nhà ở tỉnh Lai Châu, Việt Nam) và người đi cùng T là người định mua ma túy của bị cáo nhưng do bị cáo không biết rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Và Chồng V, Và A D đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo:

- Xử phạt bị cáo Và Chồng V Tử hình.

- Xử phạt bị cáo Và A D Tử hình.

Áp dụng Khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

**\* Tịch thu tiêu hủy:**

- 7.435,68 gam Methamphetamine thu giữ của Và Chồng V, Và A D là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 01 túi vải màu đen, đã qua sử dụng, thu giữ của Và Chồng V.

- 01 bảo tải màu trắng, đã qua sử dụng, thu giữ của Và Chồng V.

- 01 ba lô bằng vải, màu xanh, đã qua sử dụng, thu giữ của Và Chồng V.

**\* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- 01 điện thoại loại bàn phím, màu đen, viền màu đỏ, mặt trước của điện thoại có chữ GIONEE-L800. Điện thoại đã qua sử dụng, thu giữ của Và Chồng V.

**\* Trả lại cho bị cáo Và Chồng V:**

- 01 điện thoại loại bàn phím, màu trắng, viền màu đen, mặt trước điện thoại có chữ Unitel. Điện thoại qua sử dụng, thu giữ của Và Chồng V.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 29/4/2021).*

**4. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Và Chồng V, Và A D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (tiền Việt Nam đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/7/2021).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo bị tuyên án tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Ngoại vụ tỉnh Điện Biên;
- UBND bản N, huyện S, tỉnh Phong-Sa-Lỳ, Lào (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I (Tòa án nhân dân tối cao);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Trọng Đoàn**